TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CÀ MAU** TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 262/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 11 - 2025
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Hoàng.

Ông Đào Việt Khái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 431/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trụ Thị Ý N, sinh năm 1994 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã P, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Mai Văn Ú, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/10/2025, cùng các văn bản kèm theo bà Trụ Thị Ý N trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2013, bà và ông Mai Văn Ú thành hôn và chung sống với nhau như vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau (nay là xã P, tỉnh Cà Mau) ngày 14/5/2018. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng thời gian sau vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu

thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng cũng đã ly thân từ năm 2024 đến nay. Hiện nay bà không còn tình cảm dành cho ông Mai Văn Ú và không thể tiếp tục sống cùng ông Mai Văn Ú. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà cương quyết yêu cầu ly hôn ông Mai Văn Ú.

Về con chung có 02 người con chung tên Mai Huyền T (giới tính nữ), sinh ngày 03/12/2017 và Mai Kim T1 (giới tính nữ), sinh ngày 21/6/2021. Hiện Mai Huyền T đang do ông Ú nuôi dưỡng, Mai Kim T1 đang do bà N trực tiếp nuôi dưỡng, bà yêu cầu tiếp tục giao Mai Huyền T cho ông Ú trực tiếp nuôi dưỡng, còn Mai Kim T1 sẽ do bà trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc làm ăn xa nên việc đi lại khó khăn, bà Trụ Thị Ý N xin vắng mặt tham gia tố tụng và không có ý kiến gì khác.

Ông Mai Văn Ú đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, đồng thời triệu tập xét xử nhiều lần nhưng ông Ú vẫn không tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án tranh chấp ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực, thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo lãnh thổ, được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Mai Văn Ú đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai, nhưng ông Mai Văn Ú vắng mặt không có lý do. Nay căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là có căn cứ.

Bà Trụ Thị Ý N xin vắng mặt tham gia phiên tòa. Nay căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là có căn cứ.

[2] Về hôn nhân: Năm 2013, bà Trụ Thị Ý N và ông Mai Văn Ú chung sống với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Cuộc sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm thường xuyên tranh cãi. Bà Trụ Thị Ý N xác định không còn tình cảm dành cho ông Ú nên bà Trụ Thị Ý N cương quyết ly hôn. Cả hai không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2024 cho đến nay. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của bà Trụ Thị Ý N và ông Mai Văn Ú không thể tiếp tục duy trì, mục đích hôn nhân không đạt

được. Hôn nhân giữa bà Trụ Thị Ý N và ông Mai Văn Ú đã và đang trong tình trạng trầm trọng. Đối với yêu cầu của bà Trụ Thị Ý N, ông Mai Văn Ú không có ý kiến gì, ông Ú cũng không tham hòa giải thể hiện ý chí không mong muốn đoàn tụ gia đình. Xét cho bà Trụ Thị Ý N ly hôn với ông Mai Văn Ú là có cơ sở.

[3] Về con chung: Có 02 người con chung tên Mai Huyền T (giới tính nữ), sinh ngày 03/12/2017 và Mai Kim T1 (giới tính nữ), sinh ngày 21/6/2021. Hiện Mai Huyền T đang do ông Ú nuôi dưỡng, Mai Kim T1 đang do bà N trực tiếp nuôi dưỡng, bà N yêu cầu tiếp tục giao Mai Huyền T cho ông Ú nuôi dưỡng, bà yêu cầu nuôi dưỡng Mai Kim T1. Mặt khác, cháu Mai Huyền T có nguyện vọng sống cùng với ông Mai Văn Ú. Quá trình giải quyết vụ án ông Mai Văn Ú không có ý kiến gì về yêu cầu nuôi con của bà N. Xét thấy, để không làm xáo trộn đời sống của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của bà Trụ Thị Ý N giao M Huyền Trâm ông Ú nuôi dưỡng và giao Mai Kim T1 cho bà Trụ Thị Ý N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trụ Thị Ý N không yêu cầu ông Mai Văn Ú cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trụ Thị Ý N phải chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Trụ Thị Ý N ly hôn với ông Mai Văn Ú.

2. Về con chung: Giao 02 người con chung tên Mai Huyền T (giới tính nữ), sinh ngày 03/12/2017 cho ông Mai Văn Ú tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng; giao Mai Kim T1 (giới tính nữ), sinh ngày 21/6/2021 cho bà Trụ Thị Ý N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Ông Mai Văn Ú và bà Trụ Thị Ý N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trụ Thị Ý N phải chịu 300.000 đồng. Bà Trụ Thị Ý N đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0001184 ngày 07/10/2025, của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, nay chuyển thu.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Bà Trụ Thị Ý N và ông Mai Văn Ú có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND Khu vực 3 – Cà Mau;*
- *THADS tỉnh Cà Mau*
(khi có hiệu lực);
- *Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);*
- *UBND xã Phú Tân, tỉnh Cà Mau;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu trữ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sơn Ngọc Trọng